



Thứ tư, ngày 4 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường rung lắc mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/7/2018		•	
Tuần 2/7-6/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

Phiên giao dịch hôm nay là một phiên rung lắc mạnh nhưng chỉ số tăng nhẹ vào cuối phiên.

- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+6.32 điểm); VIC (+4.58 điểm); CTG (+0.48 điểm); MWG (+0.46 điểm); HPG (+0.39 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-2.19 điểm); VNM (-1.42 điểm); BVH (-0.55 điểm); BHN (-0.49 điểm); VCB (-0.47 điểm)
- Thị trường có 2 trụ đỡ chính là VIC và VHM, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3059.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 24.16 điểm. Thị trường có 163 mã tăng và 122 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 8.98 điểm, đóng cửa tại 914.99 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 1.19 điểm lên 99.99 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 462.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (145.97 tỷ), VHM (108.87 tỷ) và BID (49.29 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 15.73 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index hôm nay chứng kiến sự rung lắc mạnh. Trong phiên giao dịch sáng, chỉ số rơi sâu ngay từ đầu phiên nhưng tăng dần về mức tham chiếu. Lực bắt đáy vào phiên giao dịch chiều giúp thị trường giữ được sắc xanh, chỉ số đóng cửa ở mức tăng 8.98 điểm. Bộ đôi VHM – VIC là những trụ chính cho đà tăng của thị trường. Phiên hồi phục này đã phần nào làm giảm tâm lý tiêu cực, tuy nhiên, BSC nhận định thị trường vẫn còn rủi ro, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát thêm.

Phân tích kỹ thuật:

DHG_Trong vùng hỗ trợ tốt

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 914.99

Giá trị: 2914.3 tỷ 8.98 (0.99%)

Khối ngoại (ròng): -462.4 tỷ

HNX-INDEX 99.99

Giá trị: 403.35 tỷ 1.19 (1.2%)

Khối ngoại (ròng): -15.7 tỷ

UPCOM-INDEX 50.01

Giá trị: 147.6 tỷ 0.03 (0.06%)

Khối ngoại (ròng): -24.7 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	73.9	-0.39%
Giá vàng	1,256	0.30%
Tỷ giá USD/VND	23,035	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,771	0.09%
Tỷ giá JPY/VND	20,833	0.01%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	18.4	VIC	145.9
VRE	8.4	VHM	108.8
VCI	5.8	BID	49.2
BMP	5.4	HDB	30.5
PLX	2.1	MSN	28.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

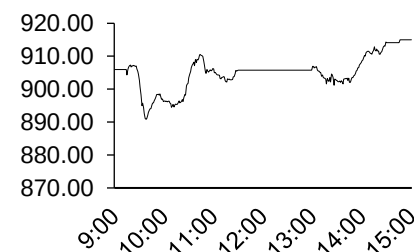
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	6.1	37.1	14	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	5.7	32.0	32	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	4.9	27.3	26	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	4.0	21.9	22	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.4	23.9	23	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	3.4	24.9	24	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	2.6	15.9	15	18	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	2.4	26.4	25	34	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.3	131.0	129	148	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	2.1	50.1	49	52	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

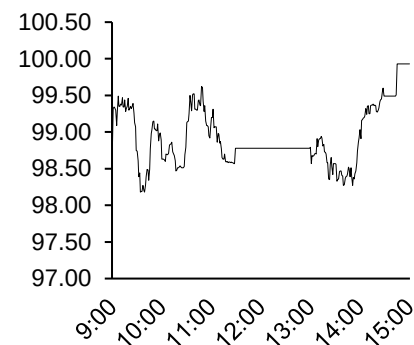
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	893.0	0.3%	6.3%
VN30F1808	891.2	0.0%	26.1%
VN30F1809	894.0	0.0%	18.8%
VN30F1812	892.4	0.0%	47.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	105	5.3	5.7
HPG	37	2.2	2.1
MWG	105	4.4	1.9
SSI	27	5.6	1.0
FPT	40	2.6	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	167	-2	-1.7
VJC	131	-2	-1.1
GAS	80	-4	-0.7
SAB	226	-1	-0.4
BVH	71	-3	-0.3

Phân tích kỹ thuật

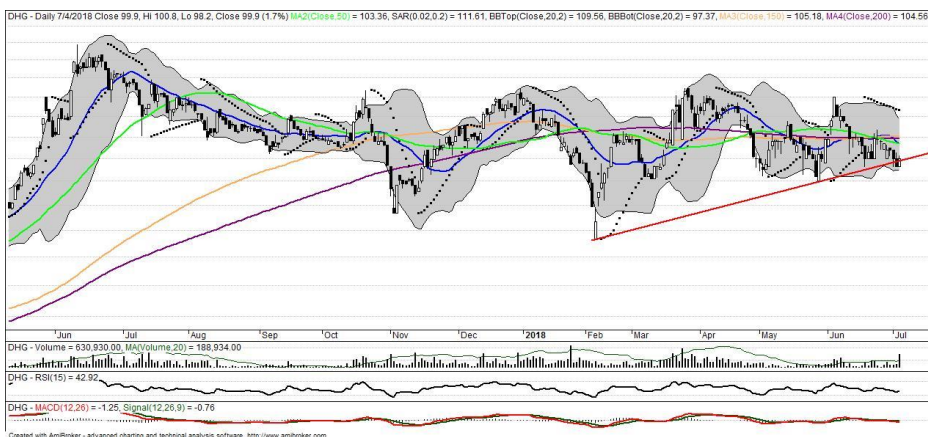
DHG_Trong vùng hỗ trợ tốt

Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn

MACD: giảm dưới mức 0

RSI: Vào vùng quá bán

Nhận định: DHG có vùng hỗ trợ cứng quanh giá 100 và kháng cự mạnh tại vùng 115. Hôm nay xuất hiện phiên thể hiện lực cầu tốt với khối lượng tăng mạnh và giá đóng cửa ở mức cao trong ngày. Cùng với đó, kênh xu hướng của DHG vẫn chưa bị phá đang là tín hiệu tích cực của cổ phiếu này. Nếu tiếp tục duy trì vận động giá trên ngưỡng 100, DHG sẽ tạo ra được một nền giá đủ mạnh để chuẩn bị cho chu kỳ mới.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.90	73.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.10	45.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	52.80	26.0%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	28.00	-10.0%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	31.00	-15.6%	30.0	50.0
Trung bình					23.8%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi danh							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.5	30.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.8	-3.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	32.0	-22.9%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	20.5	-18.7%	23.2	32.5
Trung bình					-3.5%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	104.5	4.4%	0.6	1,486	3.5	7,866	13.3	4.6	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	81.3	7.0%	0.9	581	1.7	4,872	16.7	4.1	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	71.0	-3.4%	1.5	2,192	0.8	2,371	29.9	3.4	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.0	-0.4%	0.8	285	0.3	2,363	11.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	105.0	5.3%	1.2	14,763	9.0	1,932	54.4	9.5	8.5%	16.3%	
VRE	Bất động sản	38.6	0.8%	1.1	3,233	1.6	791	48.8	2.8	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.1	0.2%	0.8	2,003	2.1	2,534	19.8	3.3	9.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.0	1.4%	1.0	410	0.4	4,605	6.5	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	24.9	1.6%	1.4	375	3.4	2,690	9.3	2.1	43.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.3	5.6%	1.4	600	4.9	2,602	10.5	1.5	55.4%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	74.5	4.2%	1.0	394	0.6	5,790	12.9	3.0	40.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	52.8	6.9%	1.2	301	1.5	6,048	8.7	2.3	60.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	40.0	2.6%	0.9	1,081	1.7	4,964	8.1	2.0	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	50.5	4.8%	0.3	503	0.0	3,453	14.6	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	79.5	-4.2%	1.5	6,703	3.1	5,149	15.4	3.5	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	55.6	0.9%	1.5	2,838	0.8	2,920	19.0	3.0	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.9	-0.6%	1.7	313	2.6	1,786	8.9	0.7	18.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	16.5	-2.4%	0.8	2,254	1.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	52.4%	23.0%
DHG	Dược	99.9	1.7%	0.5	575	2.8	4,344	23.0	4.7	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.6	0.0%	1.0	286	0.4	1,426	11.6	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	2.0%	0.6	238	0.2	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	55.6	-0.7%	1.4	8,812	6.0	2,888	19.3	3.6	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	22.9	-0.7%	1.6	3,449	4.6	2,030	11.3	1.6	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.9	1.9%	1.5	3,592	4.0	2,103	10.4	1.2	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.4	2.3%	1.2	2,818	2.4	2,663	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.9	1.9%	1.1	1,911	3.4	2,301	10.4	1.5	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	32.0	3.2%	1.1	1,529	5.7	2,568	12.5	2.0	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.0	2.7%	0.9	209	0.3	5,511	10.5	1.9	74.2%	18.3%	
NTP	Nhựa	42.0	4.0%	0.4	165	0.0	4,922	8.5	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.0	-7.3%	1.3	602	0.1	286	66.4	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.1	2.2%	0.9	3,471	6.1	3,975	9.3	2.3	55.0%	29.8%	
HSG	Thép	10.7	0.9%	1.2	181	0.9	2,353	4.5	0.7	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	167.0	-1.8%	0.6	10,677	6.3	6,234	26.8	9.4	59.6%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	226.0	-0.9%	0.8	6,385	0.5	7,227	31.3	10.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.1	0.1%	1.1	3,438	3.1	3,448	21.5	5.2	29.0%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.7	0.0%	0.8	321	0.8	1,115	13.2	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	86.0	-2.3%	0.8	8,248	0.1	1,883	45.7	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	131.0	-1.5%	1.1	3,126	2.3	9,463	13.8	6.7	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.2	0.7%	1.7	1,660	0.5	1,727	17.5	2.5	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.0	2.1%	0.9	305	0.4	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.5	0.7%	0.8	180	0.2	1,670	8.7	1.1	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.0	-0.4%	1.1	599	0.3	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.5	-1.9%	0.9	405	2.1	1,354	15.1	1.4	23.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	10.9	1.9%	0.7	182	0.0	1,207	9.0	0.8	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	138.5	-2.5%	0.6	478	1.2	20,255	6.8	1.4	41.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	15.9	0.6%	1.4	309	0.2	2,887	5.5	1.1	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.6	0.4%	0.5	278	0.4	1,208	21.2	1.3	56.6%	6.1%	
POW	Điện	12.4	0.0%	0.5	1,279	0.6	1,026	12.1	1.1	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	30.3	4.8%	0.7	384	0.3	2,646	11.5	1.7	20.9%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	110.80	6.95	6.33	1.36MLN
VIC	105.00	5.32	4.59	1.97MLN
HPG	37.10	2.20	0.56	3.77MLN
CTG	21.90	1.86	0.49	4.17MLN
MWG	104.50	4.40	0.47	779570.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	79.50	-4.22	-2.20	866710.00
VNM	167.00	-1.76	-1.43	856350.00
BVH	71.00	-3.40	-0.56	246150.00
BHN	86.50	-6.99	-0.49	4930.00
VCB	55.60	-0.71	-0.47	2.45MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DAT	20.65	6.99	0.02	40.00
PNJ	81.30	6.97	0.19	493240.00
VHM	110.80	6.95	6.33	1.36MLN
MCP	33.15	6.94	0.01	3110.00
NVT	5.43	6.89	0.01	293030.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
YEG	256.70	-6.99	-0.17	10000.00
BHN	86.50	-6.99	-0.49	4930.00
SJF	20.00	-6.98	-0.03	45990.00
LAF	6.05	-6.92	0.00	11460.00
TLD	13.45	-6.92	-0.01	421710.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	32.00	3.23	0.84	4.15MLN
SHB	7.40	1.37	0.11	5.49MLN
DL1	36.50	5.49	0.11	175800.00
NTP	42.00	3.96	0.05	5200.00
SHS	12.20	3.39	0.04	999140.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	28.30	-9.29	-0.10	100.00
VGC	20.50	-1.91	-0.05	2.83MLN
VHL	38.70	-7.42	-0.03	201.00
VTV	11.80	-15.71	-0.03	9500.00
PVS	15.90	-0.63	-0.02	3.82MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

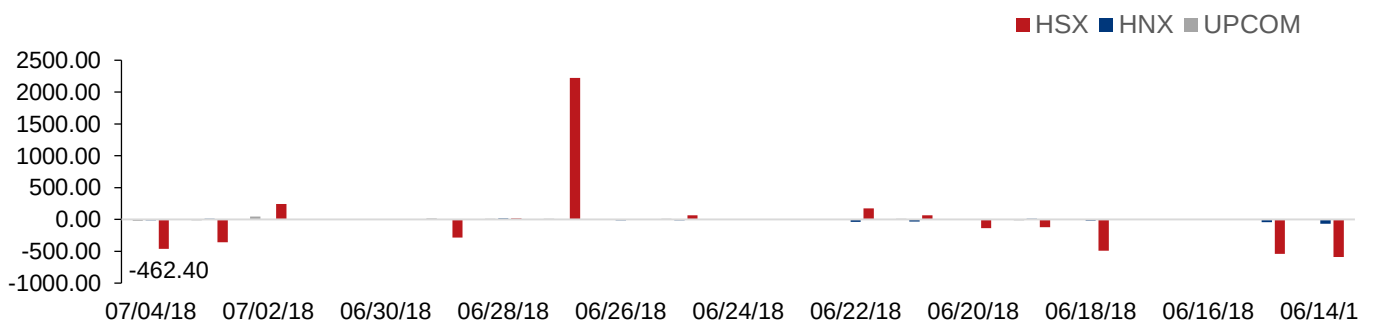
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	1.10	10.00	0.01	53520.00
DNM	16.50	10.00	0.01	100.00
VE4	7.70	10.00	0.00	100.00
NBW	17.70	9.94	0.00	200.00
DIH	12.20	9.91	0.00	2700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VTV	11.80	-15.71	-0.03	9500.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.7	293	46.6	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.3	2,646	11.5	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	920	15.4	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.4	206	142.2	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	32.0	2,568	12.5	2.0	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.9	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.5	930	15.6	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.5	1,670	8.7	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.1	3,975	9.3	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.9	2,690	9.3	2.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.1	2,478	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.7	5,535	5.5	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	40.0	4,964	8.1	2.0	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.6	2,888	19.3	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.9	1,786	8.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.9	2,301	10.4	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.5	20,255	6.8	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	160	30.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	99.9	18,721	5.3	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	81.3	4,872	16.7	4.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

